

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 23/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn D** - Cán bộ hưu trí

2. Ông **Lưu T** - Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Q**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Thế Q** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/HSST ngày 03/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 01/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc B, Sinh năm 1989, tại tỉnh G; Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1965; Mẹ: Lò Thị H, sinh năm 1965, đều trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 10 anh em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2006, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Vợ: Ngô Thị Trúc L, sinh năm 1991, hiện trú tại: Thôn T, xã V, thành phố N, tỉnh K. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2015, hiện đang sống cùng cha mẹ của bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1972

Trú tại: Làng Kóp, xã KG, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1959

Trú tại: Làng Kóp, xã KG, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1958

Trú tại: Làng Ktu, xã KG, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

4. Chị **Trần Thị D**, sinh năm 1978

Trú tại: Làng Ktu, xã KG, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh **Phạm Ngọc B**, sinh năm 1987

Trú tại: 109 Nguyễn Huệ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ ngày 04 tháng 10 năm 2019 đến ngày 06 tháng 10 năm 2019 trên địa bàn xã KG, huyện Đ, tỉnh G, bị cáo Nguyễn Quốc B đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Vào tháng 4 năm 2019, Nguyễn Quốc B có đến xã KG, huyện Đ, tỉnh G để đào giếng thuê cho gia đình anh L (sinh năm 1986, trú tại: Làng Ktu, xã KG, huyện Đ, tỉnh G) nên có quen biết với anh L. Ngày 02 tháng 10 năm 2019, Nguyễn Quốc B đi đến xã KG, huyện Đ, tỉnh G đến ở nhờ nhà anh L để nhằm mục đích trộm cắp tài sản của người dân.

Khoảng 12 giờ ngày 04 tháng 10 năm 2019, Nguyễn Quốc B nhờ anh L chở đến quán cà phê của anh Lê Văn H (sinh năm 1972, trú tại: Làng Kop, xã KG, huyện Đ, tỉnh G) chơi. Sau đó, L đi đám tang còn một mình B ở lại quán uống cà phê. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, B phát hiện vợ chồng anh H đi ra khỏi nhà, còn lại mẹ của anh H và con của anh H ngồi phía trước quán chơi nên B đi vòng ra phía sau nhà, vào khu vực nhà bếp, sau đó B đi lên phòng khách nhà anh H. B nhìn thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Model SM - G531H/DS để trên tủ kính nên B đã lấy trộm chiếc điện thoại trên. Sau đó, B đi bộ về nhà L và cất giấu điện thoại trong túi đựng đồ cá nhân của mình.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, anh Lê Văn H làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đ để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 85 ngày 21/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định: 01 điện thoại di động Sam Sung Model SM-G531H/DS màu trắng tại thời điểm bị mất trộm có trị giá là 1.500.000 đồng.

(Đối với lần Trộm cắp tài sản này chưa đủ định lượng để xử lý về hình sự đối với Nguyễn Quốc B).

Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ ngày 06/10/2019, Nguyễn Quốc B đi bộ từ nhà anh Lư đến làng Kop, xã KG, huyện Đ, tỉnh G. Trên đường đi ngang qua nhà rẫy của bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1959; trú tại: Xóm mới thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) thuộc làng Ktu, xã KG, huyện Đ, tỉnh G. B thấy cửa nhà rẫy mở nhưng không có người trông coi nên đột nhập vào bên trong trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A1K màu đỏ, 01 cục sạc pin dự phòng nhãn hiệu Foneng và 01 dây sạc điện thoại. Sau đó, B đi bộ về nhà L, cất giấu điện thoại trong túi đựng đồ cá nhân của mình.

Ngày 06/10/2019, bà Nguyễn Thị X làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đ để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 85 ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định: 01 điện thoại di động OPPO-A1K màu đỏ tại thời điểm bị mất trộm có trị giá là 2.720.000 đồng; 01 dây sạc điện thoại tại thời điểm bị mất trộm có trị giá là 90.000 đồng; 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Foneng loại 10.000 mah tại thời điểm bị mất trộm có trị giá là trị giá 350.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản theo Bản kết luận định giá là: 3.160.000 đồng.

Lần thứ ba: Sau khi trộm cắp điện thoại của bà X, trên đường về nhà anh L, B phát hiện thấy bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1958, trú tại: Làng Ktu, xã KG, huyện Đ, tỉnh G) đang nằm trong phòng khách ru cháu ngủ và xem điện thoại (điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung A20) thì B đi vòng ra phía sau nhà và đột nhập vào bên trong. Lợi dụng lúc bà N không chú ý, B giật chiếc điện thoại di động từ trên tay của bà N, đồng thời B cầm chiếc chăn ném lại về phía bà N để cản trở không

cho đuổi theo. Sau đó, B chạy về nhà anh L lấy túi đồ của mình đi ra đường đón xe về thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

Đến khoảng 16 giờ ngày 06/10/2019, B cầm chiếc điện thoại mới cướp giật được đến tiệm cầm đồ “Ngọc B” thế chấp cho Nguyễn Hữu P (sinh năm 1997, trú tại: Thôn 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G), anh Phú làm thuê cho anh Phạm Ngọc B (sinh năm 1987; trú tại: Số nhà 109 đường Nguyễn Huệ, thị trấn Đ, huyện Đ) là chủ tiệm Cầm đồ, lấy số tiền 1.500.000 đồng. Bảo sử dụng số tiền 200.000 đồng mua ma túy đá của đối tượng tên H (không rõ lai lịch) và tự chế dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, Bảo thuê phòng tại Nhà nghỉ 172 đường Nguyễn Huệ thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G để sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Đ kiểm tra hành chính phát hiện tạm giữ người và các vật chứng có liên quan đến vụ án.

Ngày 06/10/2019, bà Nguyễn Thị N làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đ để xử lý theo quy định.

Ngày 06/10/2019, Cơ quan điều tra tạm giữ bị cáo và đến ngày 07/10/2019 đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc B để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 85 ngày 21/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 4.190.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 06 tháng 10 năm 2019: Bị cáo Nguyễn Quốc B dương tính với ma túy đá.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Quốc B trộm cắp có trị giá là 4.660.000 đồng và tài sản bị cáo Cướp giật có trị giá là 4.190.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo B còn khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 02/10/2019, B đang chơi tại nhà bạn tên Thành tại Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G thì nảy sinh ý định đi vào khu vực xã KG, huyện Đ, tỉnh G để trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Do B không có xe nên B đi bộ đến trước quán cà phê “Sơn thủy” rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến đầu làng Ktu, xã KG, huyện Đ, tỉnh G thì xuống xe. Sau khi xuống xe, B nhìn thấy 01 xe Công nông (chưa xác định được là xe của ai) dừng đỗ ở đường lô cao su, không có người trông coi. B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên B đi đến mở hộp đựng đồ của xe và lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu trắng rồi bỏ vào túi quần. Sau khi lấy được điện thoại, B đi ra đường nhựa rồi gọi điện cho anh L ra chở về nhà anh L chơi. Khi về nhà L thì B cất giấu điện thoại trộm cắp được trong túi đựng đồ cá nhân của mình ở trên vông tại nhà của anh L và đi ra ngoài chơi. Khi quay lại nhà anh L lấy đồ thì B phát hiện bị mất chiếc điện thoại mới trộm cắp được, B không biết ai đã lấy.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 02/10/2019, hiện chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

2. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bình hút ma túy tự chế bằng chai nhựa, vỏ nhựa trong suốt, chiều cao 16cm, đường kính đáy chai 06cm; nắp chai màu xanh, có gắn 01 ống hút màu đen và 01 ống thủy tinh;
- 01 bật lửa ga màu vàng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A1K màu đỏ, số Imeil: 861795040156476; số Imei 2: 861795040156468;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung model SM-G531H/DS màu trắng, số Imei 1: 354204/07/060633/0; số Imei 2: 354205/07/060633/7 bên trong có sim số: 0399129019;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W màu đen, số Imei 1: 863442033480476; số Imei 2: 86344203328468; bên trong có sim số 0362176553;

- 01 cục pin sạc dự phòng nhãn hiệu FONENG loại 10.000 Mah và 01 dây sạc điện thoại;

- 01 Hợp đồng cầm cố của Tiệm cầm đồ Ngọc Bảo đề ngày 06/10/2019;

- 01 sim số điện thoại di động: 0377715722.

Những vật chứng trên tạm giữ của Nguyễn Quốc B khi Công an huyện Đ kiểm tra hành chính;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu xanh, số Imei 1: 357648100966402; số Imei 2: 357649100966400 gắn ốp lưng màu nâu. Do anh Phạm Ngọc B giao nộp.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A1K màu đỏ, 01 dây sạc điện thoại, 01 cục pin sạc dự phòng nhãn hiệu FONENG thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Model SM-G531H/DS, bên trong có sim số: 0399129019 thuộc sở hữu của ông Lê Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20, gắn ốp lưng màu nâu thuộc sở hữu bà Trần Thị D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A33W, bên trong có sim số 0362176553 thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Quốc B. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với 01 bình hút ma túy tự chế bằng chai nhựa, vỏ nhựa trong suốt, chiều cao 16cm, đường kính đáy chai 06cm, nắp chai màu xanh, có gắn 01 ống hút màu đen; 01 ống thủy tinh và 01 bật lửa ga màu vàng là dụng cụ bị cáo Nguyễn Quốc B sử dụng trái phép chất ma túy; sim số điện thoại di động: 0377715722 thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc B chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Đối với 01 Hợp đồng cầm cố của Tiệm cầm đồ Ngọc B đề ngày 06/10/2019 lưu trong hồ sơ vụ án theo quy định.

3. Về dân sự:

- Những người bị hại gồm bà Nguyễn Thị X, ông Lê Văn H và bà Trần Thị D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Ngọc B yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc B bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Giữa bị cáo và anh Phạm Ngọc B đã thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự, anh B không còn yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh G đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình

sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điều 55 Bộ luật hình sự; Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bình hút ma túy tự chế bằng chai nhựa, vỏ nhựa trong suốt, chiều cao 16cm, đường kính đáy chai 06cm, nắp chai màu xanh, có gắn 01 ống hút màu đen; 01 ống thủy tinh và 01 bật lửa ga màu vàng là dụng cụ bị cáo Nguyễn Quốc B sử dụng trái phép chất ma túy; sim số điện thoại di động: 0377715722 thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc B không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] ***Về hành vi bị truy tố của bị cáo:*** Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc B khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 04 tháng 10 năm 2019 đến ngày 06 tháng 10 năm 2019, trên địa bàn xã KG, huyện Đ, tỉnh G lợi dụng sở hữ của những người bị hại, bị cáo đã thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá là: 4.660.000 đồng và 01 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản có trị giá là 4.190.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; những người bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hành sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng cho bị cáo.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 02/10/2019, hiện chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc B ngày 06 tháng 10 năm 2019, hành vi không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với đối tượng tên H là người đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Quốc B vào ngày 06 tháng 10 năm 2019, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch khi nào xác định được sẽ điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Hữu P là người đã cầm cố tài sản (điện thoại) cho Nguyễn Quốc B, khi nhận cầm cố tài sản anh P không biết đó là tài sản do B phạm tội mà có nên không xử lý đối với anh P là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A1K màu đỏ, 01 dây sạc điện thoại, 01 cục pin sạc dự phòng nhãn hiệu FONENG thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Model SM-G531H/DS, bên trong có sim số: 0399129019 thuộc sở hữu của ông Lê Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20, gắn ốp lưng màu nâu thuộc sở hữu bà Trần Thị D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A33W, bên trong có sim số 0362176553 thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Quốc B. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Đối với 01 bình hút ma túy tự chế bằng chai nhựa, vỏ nhựa trong suốt, chiều cao 16cm, đường kính đáy chai 06cm, nắp chai màu xanh, có gắn 01 ống hút màu đen; 01 ống thủy tinh và 01 bật lửa ga màu vàng là dụng cụ bị cáo Nguyễn Quốc B sử dụng trái phép chất ma túy; sim số điện thoại di động: 0377715722 thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc B. Xét thấy, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về dân sự: Bị hại gồm bà Nguyễn Thị X, ông Lê Văn H và bà Trần Thị D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Ngọc B đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 1.500.000 đồng với bị cáo và cũng không còn yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc B** phạm tội: “*Cướp giạt tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp giạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 01 (*Một*) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt chung đối với cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Quốc B phải chấp hành **02** (*Hai*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/10/2019.

3. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bình hút ma túy tự chế bằng chai nhựa, vỏ nhựa trong suốt, chiều cao 16cm, đường kính đáy chai 06cm, nắp chai màu xanh, có gắn 01 ống hút màu đen; 01 ống thủy tinh và 01 bật lửa ga màu vàng là dụng cụ bị cáo Nguyễn Quốc B sử dụng trái phép chất ma túy; sim số điện thoại di động: 0377715722.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Đoa).

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc B phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/6/2020); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Công an huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ/VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hưng